

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HOÁ
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /SNN&PTNT-QLXDCT

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2023

V/v phương án nạo vét, thanh thải, cải tạo chỉnh trang, làm sạch sông Đơ (giai đoạn 1) trong quy hoạch chi tiết 1/500 Khu đô thị sinh thái, nghỉ dưỡng, vui chơi giải trí cao cấp và du lịch biển Sầm Sơn.

Kính gửi: Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa.

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh tại các Công văn: số 3741/UBND-NN ngày 23/3/2023 về việc nạo vét, thanh thải, cải tạo chỉnh trang, làm sạch sông Đơ trong quy hoạch chi tiết 1/500 Khu đô thị sinh thái, nghỉ dưỡng, vui chơi giải trí cao cấp và du lịch biển Sầm Sơn; số 6204/UBND-NN ngày 08/5/2023 về việc gia hạn thời gian thẩm định phương án nạo vét, thanh thải, cải tạo, chỉnh trang, làm sạch sông Đơ trong quy hoạch chi tiết 1/500 Khu đô thị sinh thái, nghỉ dưỡng, vui chơi giải trí cao cấp và du lịch biển Sầm Sơn.

Theo báo cáo của Công ty cổ phần Tập đoàn Mặt trời - Chi nhánh Sầm Sơn (chủ đầu tư) tại các văn bản: số 62/2023/CV-CSS ngày 18/4/2023 về việc giải trình phương án nạo vét, thanh thải, cải tạo chỉnh trang dòng sông Đơ (lần 2), số 63/2023/CV-CSS ngày 18/4/2023 về việc cam kết đổ thải theo đúng quy định của pháp luật. Trên cơ sở ý kiến tham gia lần 2 của các ngành, đơn vị: Sở Xây dựng tại Công văn số 2991/SXD-HT ngày 16/5/2023; Sở Tài nguyên và Môi trường tại Công văn số 4102/STNMT-TNN ngày 15/5/2023; Sở Giao thông vận tải tại Công văn số 2607/SGTVT-QLGT ngày 10/5/2023; UBND thành phố Sầm Sơn tại Công văn số 2052/UBND-KT ngày 15/5/2023 (kèm theo Công văn số 540/HĐBT-CV ngày 09/5/2023 của Hội đồng Bồi thường GPMB thành phố; Biên bản làm việc ngày 10/5/2023); Công ty TNHH một thành viên Sông Chu tại Công văn số 532/SC-KT ngày 08/5/2023; Chi cục Thủy lợi tại Công văn số 429/CCTL-QLCT ngày 11/5/2023 (có các văn bản tham gia ý kiến kèm theo); nội dung hồ sơ phương án nạo vét, thanh thải, cải tạo chỉnh trang, làm sạch sông Đơ (giai đoạn 1) trong quy hoạch chi tiết 1/500 Khu đô thị sinh thái, nghỉ dưỡng, vui chơi giải trí cao cấp và du lịch biển Sầm Sơn do Công ty cổ phần tư vấn xây dựng Việt Thanh lập, đã được chỉnh sửa, bổ sung theo ý kiến tham gia của các ngành, đơn vị nêu trên; Văn bản số 78/2023/CV-CSS ngày 22/5/2023 của Công ty cổ phần Tập đoàn Mặt trời - Chi nhánh Sầm Sơn về việc giải trình phương án nạo vét, thanh thải, cải tạo chỉnh trang dòng sông Đơ; Sở Nông nghiệp và PTNT tổng hợp, báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh như sau:

1. Chấp thuận phương án nạo vét, thanh thải, cải tạo chỉnh trang, làm sạch sông Đơ (giai đoạn 1) trong quy hoạch chi tiết 1/500 Khu đô thị sinh thái, nghỉ dưỡng, vui chơi giải trí cao cấp và du lịch biển Sầm Sơn do Công ty cổ phần tư vấn xây dựng Việt Thanh lập.

2. Địa điểm: Phường Quảng Châu, thành phố Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

3. Chủ đầu tư: Công ty cổ phần Tập đoàn Mặt trời.

4. Nội dung chính của phương án giai đoạn 1

a) Mục tiêu và nhiệm vụ:

Nạo vét, thanh thải, cải tạo chỉnh trang dòng sông Đơ (giai đoạn 1) từ K0 đến K1+400 và đoạn cuối sông Huyện đến gặp sông Đơ tại K0+750 (trong phạm vi quy hoạch được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 1645/QĐ-UBND ngày 13/5/2022) đảm bảo yêu cầu tiêu thoát lũ, cảnh quan môi trường (không thu hẹp mặt cắt hiện trạng) theo hình thức xã hội hóa (nhà đầu tư tự bỏ vốn, Nhà nước không hoàn trả phần kinh phí này).

b) Phạm vi nạo vét:

- Hệ thống tọa độ, cao độ sử dụng trong phương án:

+ Hệ tọa độ VN-2000, Elipsoid WGS 84, lưới chiếu UTM, múi chiếu 3 độ, hệ số k = 0,9999; kinh tuyến trục phù hợp địa phương (Kinh tuyến trục Nhà nước áp dụng cho tỉnh Thanh Hóa là 105°00') theo Thông tư số 973/2001/TT-TCĐC ngày 20/6/2001 của Tổng cục Địa chính hướng dẫn áp dụng hệ quy chiếu và hệ tọa độ quốc gia VN-2000.

+ Hệ độ cao Hòn Dấu - Hải Phòng.

- Phạm vi nạo vét: Gồm 2 tuyến với tổng chiều dài 2.303 m, tổng diện tích nạo vét 8,19 ha, cụ thể:

+ Tuyến số 1: Nạo vét lòng sông Đơ từ K0 (đầu tuyến, phía đồng công Sông Đơ) đến K1+400 (cuối tuyến), chiều dài 1.400 m, được khống chế bởi 15 mốc tọa độ tim tuyến; diện tích nạo vét 6,08 ha.

Hình thức kênh đất, mặt cắt thiết kế nạo vét hình thang; chiều rộng đáy kênh $B = (20 \div 130)$ m, mái dốc $m = 2$; độ dốc đáy $i = 1 \times 10^{-5}$; cao độ đáy đầu tuyến (-1,00) m, cuối tuyến (-1,01) m; riêng lòng sông đoạn tuyến từ K0+857,41 - K0+975,64 dài 118,23 m là đoạn áp dụng của 2 mặt cắt T1-19 và T1-20 thuộc phạm vi cầu Sông Đơ, từ mép ngoài cùng của cầu về 2 phía thượng, hạ lưu mỗi bên 50 m được giữ nguyên trạng (không nạo vét). Vị trí chân taluy địa chất bùn yếu bổ sung rọ đá và cọc tre để chống sạt trượt.

+ Tuyến số 3: Nạo vét lòng sông Huyện từ K0 (đầu tuyến, là điểm cuối sông Huyện) đến K0+903 (cuối tuyến, là điểm gặp sông Đơ tại K0+750), chiều dài 903 m, được khống chế bởi 24 mốc tọa độ tim tuyến; diện tích nạo vét 2,11 ha.

Hình thức kênh đất, mặt cắt thiết kế nạo vét hình thang; chiều rộng đáy kênh $B = (10 \div 100)$ m, mái dốc $m = 2$; độ dốc đáy $i = 1 \times 10^{-5}$; cao độ đáy đầu tuyến (-1,01) m, cuối tuyến (-1,02) m; riêng lòng sông đoạn tuyến từ K0+732,68 - K0+836,97 dài 104,31 m là đoạn áp dụng của 2 mặt cắt T3-16 và T3-17 thuộc phạm vi cầu Trắng, từ mép ngoài cùng của cầu về 2 phía thượng, hạ lưu mỗi bên 50 m được giữ nguyên trạng (không nạo vét). Vị trí chân taluy địa chất bùn yếu bổ sung rọ đá và cọc tre để chống sạt trượt.

c) Các hạng mục phục vụ phương án:

- Bãi chứa sản phẩm sau nạo vét (sau đây gọi tắt là bãi chứa tạm): Gồm 01 bãi có diện tích 662.569,1 m², vị trí bãi thuộc Lô 3-DA3-01 (theo Quyết định số 2525/QĐ-UBND ngày 17/7/2017 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc điều chỉnh quy hoạch chung thành phố Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa đến năm 2040), được Hội đồng Bồi thường GPMB thành phố Sầm Sơn thống nhất tại Công văn số 540/HĐBT-CV ngày 9/5/2023 (có bản vẽ phạm vi mặt bằng và các mốc tọa độ kèm theo hồ sơ phương án).

- Đường thi công: Bố trí 03 tuyến đường thi công dọc các tuyến sông để phục vụ vận chuyển sản phẩm sau nạo vét ra bãi chứa tạm; tổng chiều dài các tuyến 1.275 m (gồm: Tuyến TC1 dài 386 m; tuyến TC2 dài 377 m; tuyến TC3 dài 512 m). Chiều rộng nền đường $B_n = 5$ m được đắp bằng đất nạo vét tận dụng, độ chặt yêu cầu sau lu lèn $K \geq 0,90$, hệ số mái đắp $m = 1,5$; mặt đường gia cố bằng cấp phối đá dăm loại 2 rộng $B_{gc} = 3,5$ m dày 10 cm, lè bằng đất đắp, chiều rộng mỗi bên $B_l = 0,75$ m. Sau khi công tác nạo vét, vận chuyển hoàn thành, các tuyến đường phục vụ thi công được thanh thải, hoàn trả mặt bằng về nguyên trạng.

(Vị trí, phạm vi phương án nạo vét có hồ sơ kèm theo).

c) Biện pháp thi công nạo vét:

- Từ mực nước hiện trạng trở lên (thi công trên cạn): Thi công bằng tổ hợp máy đào, máy ủi và ô tô vận chuyển. Biện pháp thi công dùng máy đào bánh xích có dung tích gầu 1,6 m³, năng suất 85,62 m³/h, máy ủi 110 CV, vận chuyển sản phẩm sau nạo vét bằng ô tô tự đổ 7T về bãi chứa tạm.

- Từ mực nước hiện trạng trở xuống (thi công trong nước): Thi công bằng tổ hợp máy đào bánh xích (có thông số kỹ thuật tương tự máy đào của phần trên cạn) đứng trên phao và ô tô vận chuyển; đất sau nạo vét được vận chuyển bằng ô tô tự đổ 7T về các bãi tập kết bố trí dọc tuyến, sau khi đất khô được vận chuyển về bãi chứa tạm.

- Thi công theo hình thức “cuốn chiếu” từ phía hạ lưu lên thượng lưu; quá trình thực hiện chủ động san gạt tạo mặt bằng để thi công nạo vét, vận chuyển, đảm bảo không ảnh hưởng đến việc tiêu thoát nước và phòng, chống thiên tai.

- Khối lượng sản phẩm sau nạo vét được tập kết tại bãi chứa tạm (thuộc Lô 3-DA3-01) và xử lý đảm bảo yêu cầu bảo vệ môi trường.

d) Khối lượng chính:

Tổng khối lượng nạo vét 76.993 m³, trong đó:

- Khối lượng nạo vét Tuyến số 1 (sông Đơ): 49.494 m³;
- Khối lượng nạo vét Tuyến số 3 (sông Huyện): 27.499 m³.

e) Thời gian thực hiện: 01 năm (kể từ ngày khởi công đến kết thúc công tác hoàn trả mặt bằng bãi chứa sản phẩm sau nạo vét, thanh thải các tuyến đường phục vụ thi công); thời gian thi công nạo vét được thực hiện trong một mùa khô (từ tháng 11 năm khởi công đến tháng 4 năm sau).

5. Tổ chức thực hiện

5.1. Giao chủ đầu tư

- Thực hiện Đăng ký môi trường theo quy định tại Điều 49 Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 trước khi thực hiện phương án nạo vét.

- Lập hồ sơ đề nghị cấp giấy phép hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi, trình cấp có thẩm quyền cấp phép.

- Căn cứ kế hoạch tưới của địa phương để xây dựng tiến độ nạo vét chi tiết, không làm ảnh hưởng đến việc cấp nước tưới, đảm bảo công tác phòng, chống thiên tai trong thời gian thi công. Quá trình thực hiện nạo vét phải đảm bảo không ảnh hưởng đến sự ổn định, phạm vi bảo vệ các công trình hiện có (gồm: cống Sông Đơ, cầu Sông Đơ, cầu Trắng và các cống tưới, tiêu trên các tuyến bờ sông hiện trạng).

- Thực hiện các thủ tục đấu nối theo quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ (nếu có); cam kết và chịu trách nhiệm sửa chữa hư hỏng và hoàn trả kết cấu hạ tầng giao thông do quá trình vận chuyển sản phẩm sau nạo vét gây ra.

- Báo cáo UBND thành phố Sầm Sơn và các đơn vị liên quan để xây dựng phương án đảm bảo an toàn trong quá trình thi công và an toàn giao thông.

- Báo cáo Công ty TNHH một thành viên Sông Chu và UBND thành phố Sầm Sơn để thực hiện phương án nạo vét không làm ảnh hưởng đến việc tiêu thoát nước, cấp nước phục vụ sản xuất nông nghiệp.

- Tổ chức triển khai nạo vét theo đúng phương án được phê duyệt và các quy định của pháp luật có liên quan.

- Về xử lý sản phẩm sau nạo vét: Sau khi toàn bộ công tác nạo vét hoàn thành, yêu cầu chủ đầu tư đề xuất, báo cáo UBND tỉnh phương án xử lý sản phẩm sau nạo vét.

- Báo cáo kết quả thực hiện phương án nạo vét, công tác hoàn trả mặt bằng bãi chứa sản phẩm sau nạo vét và thanh thải các tuyến đường phục vụ thi công về Sở Nông nghiệp và PTNT để tổng hợp, báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh.

5.2. Giao UBND thành phố Sầm Sơn

- Hướng dẫn chủ đầu tư trong việc thực hiện các thủ tục theo quy định của pháp luật có liên quan, hồ sơ đất đai, đền bù và giải phóng mặt bằng... (nếu có).

- Kiểm tra, giám sát quá trình thực hiện phương án nạo vét đảm bảo yêu cầu kỹ thuật, tiến độ thi công, không làm ảnh hưởng đến việc tiêu thoát nước, cấp nước phục vụ sản xuất nông nghiệp, môi trường, an ninh trật tự; tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện.

5.3. Giao các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Giao thông vận tải, Nông nghiệp và PTNT: Kiểm tra, giám sát quá trình triển khai thực hiện phương án đối với những nội dung, công việc thuộc chức năng nhiệm vụ của ngành; chủ động xử lý hoặc tham mưu báo cáo UBND tỉnh những nội dung vượt thẩm quyền trong quá trình thực hiện phương án.

5.4. Giao Công ty TNHH một thành viên Sông Chu (đơn vị quản lý sông Đơ) giám sát quá trình triển khai thực hiện phương án theo đúng hồ sơ được duyệt, các quy định của pháp luật hiện hành và chỉ đạo của UBND tỉnh tại Văn bản số 3741/UBND-NN ngày 23/3/2023; báo cáo kịp thời UBND tỉnh những nội dung vượt thẩm quyền; chủ động phối hợp với chủ đầu tư theo thẩm quyền hoặc phối hợp với các đơn vị liên quan để giải quyết các vấn đề có liên quan đến môi trường, việc đảm bảo tiêu thoát lũ, chất lượng nguồn nước phục vụ sản xuất trong quá trình thực hiện phương án.

6. Giao các Sở: Nông nghiệp và PTNT, Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Giao thông vận tải theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao, có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện phương án của chủ đầu tư.

Sở Nông nghiệp và PTNT báo cáo và đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- PGĐ Sở Nguyễn Hoài Nam;
- Công ty CP Tập đoàn Mặt trời - CN Sầm Sơn
(để cấp hồ sơ, tài liệu);
- Lưu: VT, QLXDCT.

GIÁM ĐỐC

Cao Văn Cường